

Số: 460-2012/BC - SHS

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2012

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2012)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan và báo cáo với Quý cơ quan tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2012 như sau:

Thông tin cơ bản:

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 và 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 01.38181.888 Fax: 04.38181.688
- Email: contact@shs.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: SHS

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của HĐQT:

Trong 6 tháng đầu năm 2012, HĐQT đã tổ chức họp 04 lần:

- Ngày 05/3/2012: Họp HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2012.
- Ngày 21/3/2012: Họp HĐQT về việc thông qua kết quả HĐKD năm 2011 và KHKD năm 2012, chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2012.
- Ngày 07/4/2012: Họp HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017.
- Ngày 25/5/2012: Họp HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về việc chi thù lao cho từng thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm tài chính 2012.

Nội dung chính của các cuộc họp này là thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 và xem xét phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2012, chuẩn bị các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2012 thông qua, xem xét các phần việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2012 và cơ cấu nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2012-2017, kế hoạch chi trả thù lao cho từng TV HĐQT và BKS.

Chi tiết số buổi tham gia họp của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do
1	Ông Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch	4	
2	Ông Nguyễn Văn Lê	Phó Chủ tịch	4	
3	Ông Phạm Hồng Thái	Phó Chủ tịch	4	
4	Ông Trần Thoại	Thành viên	4	
5	Bà Đinh Thị Tiểu Phương	Thành viên	2	Thôi giữ chức vụ TVHĐQT từ sau ngày 06/4/2012 do hết nhiệm kỳ
6	Ông Nguyễn Công Sứ	Thành viên	2	
7	Ông Phạm Ngọc Lâm	Thành viên	2	
8	Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên	0	Có đơn xin rút khỏi HĐQT và hết nhiệm kỳ
9	Bà Đàm Ngọc Bích	Thành viên	2	Tham gia HĐQT từ ngày 06/4/2012

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT thường xuyên theo dõi các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua Báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản của Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT, Ban Kiểm soát để nâng cao hiệu quả quản trị đối với hoạt động điều hành Công ty trong bối cảnh thị trường chứng khoán và nền kinh tế nhiều biến động lớn, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, vì lợi ích của Cổ đông, kiểm soát và hạn chế rủi ro, tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ SHS.

Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp xây dựng, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, ban hành các văn bản chỉ đạo và các quyết định liên quan đến các vấn đề cơ cấu tổ chức nhân sự cấp cao, xây dựng hệ thống quy chế, quy trình cho các hoạt động nghiệp vụ.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Văn phòng HĐQT với vai trò là ban thư ký, cố vấn của HĐQT, thực hiện các công việc theo chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ, công tác của HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc; soạn thảo và xây dựng hệ thống lưu trữ các văn bản, quy chế, quy trình, báo cáo... thuộc ĐHĐCĐ và HĐQT.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2012, HĐQT không ban hành Nghị quyết.

HĐQT đã ban hành các Quyết định sau:

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
01	01-2012/QĐ-HĐQT	01/3/2012	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2012
02	02-2012/QĐ-HĐQT	27/3/2012	Vay vốn hạn mức tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
03	03-2012/QĐ-HĐQT	03/4/2012	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên 2012
04			Không ban hành

05	05-2012/QĐ-HĐQT	16/4/2012	Bổ nhiệm Ô. Vũ Đức Tiến giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
06	06-2012/QĐ-HĐQT	16/4/2012	Xếp lương Phó TGD Vũ Đức Tiến
07	07-2012/QĐ-HĐQT	16/4/2012	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Trần Hữu Chung
08	08-2012/QĐ-HĐQT	16/4/2012	Xếp lương Phó TGD Trần Hữu Chung
09	09-2012/QĐ-HĐQT	19/4/2012	Chấm dứt HĐLĐ đối với Ông Đoàn Quang Trung – Trưởng phòng TVTC&BLPH
10	10-2012/QĐ-HĐQT	19/4/2012	Bổ nhiệm Ô. Trần Đình Dũng – Phó Trưởng phòng phụ trách TVTC&BLPH
11	11-2012/QĐ-HĐQT	19/4/2012	Xếp lương Ô. Trần Đình Dũng
12	12-2012/QĐ-HĐQT	16/4/2012	Xếp lương Phó TGD Bùi Thị Minh Tâm
13	13-2012/QĐ-HĐQT	04/5/2012	Thành lập Hội đồng Đầu tư (thay đổi thành viên)
14	14-2012/QĐ-HĐQT	05/5/2012	Tái bổ nhiệm Ô. Hoàng Đình Lợi giữ chức vụ Tổng Giám đốc
15	15-2012/QĐ-HĐQT	05/5/2012	Xếp lương TGD Hoàng Đình Lợi
16	16-2012/QĐ-HĐQT	25/5/2012	Chi thù lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2012-2017
17	17-2012/QĐ-HĐQT	31/5/2012	Điều chỉnh hệ số lương cấp bậc của Trưởng ban Kiểm soát – B. Phạm Thị Bích Hồng

III. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Tại phiên họp thường niên 2012 ngày 06/04/2012, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã đánh giá, tổng kết và bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017.

HĐQT nhiệm kỳ mới (2012-2017)		HĐQT nhiệm kỳ cũ (2007-2012)		Thay đổi
Họ tên	Chức danh	Họ tên	Chức danh	
Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch	Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch	-4 thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ, không tái ứng cử là các Ông Nguyễn Công Sứ, Phạm Ngọc Lâm, Nguyễn Quang Vinh, Bà Đinh Thị Tiểu Phương.
Ông Nguyễn Văn Lê	Phó Chủ tịch	Ông Nguyễn Văn Lê	Phó Chủ tịch	
Ông Phạm Hồng Thái	Phó Chủ tịch	Ông Phạm Hồng Thái	Phó Chủ tịch	
Ông Trần Thoại	Thành viên	Ông Trần Thoại	Thành viên	
Bà Đàm Ngọc Bích	Thành viên	Ông Nguyễn Công Sứ	Thành viên	
		Ông Phạm Ngọc Lâm	Thành viên	-Bổ sung 1 thành viên HĐQT là Bà Đàm Ngọc Bích
		Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên	
		Ông Đinh Thị Tiểu Phương	Thành viên	

IV. Thay đổi danh sách về NCLQ (so với tại 01/01/2012)

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
I	Không còn là cổ đông/NCLQ									
1	Phạm Ngọc Lâm	069C026886	TVHĐQT	010316781	29/11/1995	Hà Nội	17 Phù Đổng Thiên Vương, Ngõ Thỉ Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	Cty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Nội không còn là CĐ của SHS từ 19/10/2011, Ô. Phạm Ngọc Lâm thôi chức TVHĐQT từ 06/4/2012 do hết nhiệm kỳ
2	Phạm Văn Khương	không có	NCLQ	đã mất				15/11/2007	06/04/2012	
3	Đinh Thị Tuyết	không có	NCLQ	đã mất				15/11/2007	06/04/2012	
4	Phạm Mạnh Hoạt	không có	NCLQ	đã mất				15/11/2007	06/04/2012	
5	Phạm Quốc Chu	không có	NCLQ	140652905		Hung Yên	Đỗ Xá, Thị trấn Yên Mỹ, Hưng Yên	15/11/2007	06/04/2012	
6	Phạm Văn Trình	không có	NCLQ	010580649		Hà Nội	Số 3, Ngõ 19 Giải Phóng, P. Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
7	Phạm Văn Đang	không có	NCLQ	011633333		Hà Nội	15 Ngách 47/2, P. Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
8	Phạm Xuân Thắng	không có	NCLQ	022949909		TP.HCM	131 Lô G, Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Q. Bình Thạnh, TPHCM	15/11/2007	06/04/2012	
9	Phạm Quang Lộc	không có	NCLQ	011344463		Hà Nội	17 Phù Đổng Thiên Vương, Ngõ Thỉ Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
10	Phạm Quang Huy	không có	NCLQ	010316782		Hà Nội	Ngõ Túc Mác, P. Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
11	Phạm Hùng Lân	không có	NCLQ	011344464		Hà Nội	62 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
12	Đặng Thị Liên	không có	NCLQ	011066163		Hà Nội	17 Phù Đồng Thiên Vương, Ngõ Thỉ Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
13	Phạm Mạnh Hà	không có	NCLQ	Còn nhỏ			17 Phù Đồng Thiên Vương, Ngõ Thỉ Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
14	Phạm Thu Hiền	không có	NCLQ	Còn nhỏ			17 Phù Đồng Thiên Vương, Ngõ Thỉ Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
15	Đinh Thị Tiểu Phương	069C128888	TVHĐQT	022159361	03/04/2004	TP. HCM	14/38A Kỳ Đồng, P. 9, Q. 3, TP.HCM	15/11/2007	06/04/2012	Bà Đinh Thị Tiểu Phương thôi chức TVHĐQT từ 06/4/2012 do hết nhiệm kỳ
16	Đinh Công Giáp	không có	NCLQ	024475040		TP.HCM	382 Đường 3/2 Q.10, TP.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
17	Thiều Thị Phương Hiền	không có	NCLQ	020601118		TP.HCM	382 Đường 3/2 Q.10, TP.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
18	Đinh Thị Tiểu Mai	không có	NCLQ	021567021		TP.HCM	86060X/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q. Bình Thạnh, TPHCM	15/11/2007	06/04/2012	
19	Đinh Tổ Lan	không có	NCLQ	022594362		TP.HCM	382 Đường 3/2 Q.10, TP.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
20	Đinh Công Sử	không có	NCLQ	022594346		TP.HCM	382 Đường 3/2 Q.10, TP.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
21	Đinh thị Hoàng Anh	không có	NCLQ	023279277		TP.HCM	528/5/108 Điện Biên Phủ, Q.10, TPHCM	15/11/2007	06/04/2012	
22	Đinh Thị Hoàng Vân	không có	NCLQ	023797745		TP.HCM	382 Đường 3/2 Q.10, TP.HCM	15/11/2007	06/04/2012	

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
23	(Chồng: đã ly hôn)	không có						15/11/2007	06/04/2012	
24	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	không có	NCLQ	Còn nhỏ			14/38A Kỳ Đồng, P. 9, Q. 3, Tp.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
25	Đình Gia Phúc	không có	NCLQ	Còn nhỏ			14/38A Kỳ Đồng, P. 9, Q. 3, Tp.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
26	Nguyễn Công Sử	không có	TVHĐQT	013266812	04/05/2010		Toà nhà DANKA, 258 Bà Triệu, P.Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	Ô. Nguyễn Công Sử thôi chức TVHĐQT 06/4/2012 do hết nhiệm kỳ
27	Nguyễn Chi Phương	không có	NCLQ	đã mất				15/11/2007	06/04/2012	
28	Đình Thị Tầm	không có	NCLQ	Già, mất CMT không làm lại		Thái Bình	Thái Phương, Hưng Hà, Thái Bình	15/11/2007	06/04/2012	
29	Nguyễn Văn Châm	không có	NCLQ	151382041		Thái Bình	Thái Phương, Hưng Hà, Thái Bình	15/11/2007	06/04/2012	
30	Nguyễn Thị Ngọc	không có	NCLQ	240055465		Thái Bình	Thái Phương, Hưng Hà, Thái Bình	15/11/2007	06/04/2012	
31	Lê Thị Kim Thanh	không có	NCLQ	01050833		Hà Nội	Toà nhà DANKA, 258 Bà Triệu, P.Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
32	Nguyễn Lê Đan	không có	NCLQ	012637165		Hà Nội	Toà nhà DANKA, 258 Bà Triệu, P.Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
33	Nguyễn Lê Thy Trang	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Toà nhà DANKA, 258 Bà Triệu, P.Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
34	Nguyễn Quang Vinh	069C035135	TVHĐQT	010968922	11/08/1999	Hà Nội	Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	Ô. Vinh thôi chức TVHĐQT

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
35	Nguyễn Quang Long	không có	NCLQ	đã mất			Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	từ 06/4/2012 do hết nhiệm kỳ
36	Nguyễn Thị Lộc	không có	NCLQ			Hà Nội	Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
37	Nguyễn Thị Thu Hà	không có	NCLQ			Hà Nội	Số 46 Ngô Quyền, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
38	Nguyễn Thị Phương Lâm	không có	NCLQ			Hà Nội	Số 15, Trần Hưng Đạo, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
39	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	069C035035	NCLQ	011129226	16/03/2004	Hà Nội	Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
40	Nguyễn Minh Hiếu	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
41	Nguyễn Quang Hiếu	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
II Bắt đầu là cổ đông/NCLQ										
42	Vũ Đức Trung	069C001391	TV BKS	011965811	05/2/2007	Hà Nội	TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		Ô. Trung được bổ nhiệm giữ chức vụ TV BKS từ 06/4/2012
43	Vũ Phong Phú	không có	NCLQ	Không có			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		
44	Lưu Thị Thúy	không có	NCLQ	Không có			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		
45	Dương Kim Anh	không có	NCLQ	012322524	03/8/2004	Hà Nội	TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
46	Vũ Thúy Hằng	không có	NCLQ	011799546	20/4/2003	Hà Nội	Số 8, ngách 32 Lê Trọng Tấn, Đống Đa, Hà nội	06/4/2012		
47	Vũ Đức Khôi	không có	NCLQ	Còn nhỏ			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		
48	Vũ Đức Nguyên	không có	NCLQ	Còn nhỏ			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		
49	Vũ Đức Tiến	069C000666	Phó TGD	013231095	28/02/2012	Hà Nội	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	06/4/2012		Ô.Tiến được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD từ 16/4/2012
50	Vũ Đức Tước	không có	NCLQ	130250733	21/7/2001	Phú Thọ	Số nhà 70, Đường Hàm Nghi, Việt Trì, Phú Thọ	16/4/2012		
51	Nguyễn Thị Tuyết	không có	NCLQ	130833890	14/3/2002	Phú Thọ	Số nhà 70, Đường Hàm Nghi, Việt Trì, Phú Thọ	16/4/2012		
52	Vũ Thị Hải Yến	069C031979	NCLQ	013256361	17/8/2002	Hà Nội	Thôn Đình Thôn, Từ Liêm, Hà Nội	16/4/2012		
53	Uông Văn Hạnh	069C000034	NCLQ	111209242	28/02/2012	Hà Nội	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	16/4/2012		
54	Vũ Đức Nhật Minh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	16/4/2012		Ô.Chung giữ chức vụ Phó TGD từ 16/4/2012
55	Trần Hữu Chung	069C001815	Phó TGD	012637160	06/12/2007	Hà Nội	Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012		
56	Trần Hữu Đạt	không có	NCLQ	030128018		Hải Phòng	92 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	16/4/2012		
57	Hoàng Thị Thu Thắm	không có	NCLQ	030062302		Hải Phòng	92 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	16/4/2012		

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
58	Trương Lê Hòa Yên	không có	NCLQ	011933474		Hà Nội	Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012		
59	Trần Bảo Khánh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012		
60	Trần Quốc Hào	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012		

V. Giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% Vốn điều lệ SHS)

TT	Tên cổ đông	Số giấy CMND/số Giấy CNĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Tập đoàn T&T	0103020950, 09/12/2008, Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 18 Hàng Chuối, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	12.327.000	123.270.000.000	12,33
2	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)	1800278630, 20/10/2010, Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 77 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	8.218.000	82.180.000.000	8,22
3	Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam (TKV)	0106000574, 09/02/2006, Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 226 Lê Duẩn, Q. Đống Đa, Hà Nội	8.218.000	82.180.000.000	8,22
4	Trần Tuấn Cường	011948369, 03/4/2009, Hà Nội	Số 4, ngõ 52 Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	7.064.538	70.645.380.000	7,064

2. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (tại 30/06/2012)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Đỗ Quang Hiến	069C066666	CT HĐQT	010142347	30/05/2007	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	25,000	0,025
2	Đỗ Đăng Thành	không có	NCLQ	(đã mất)		Hà Nội		0	0
3	Lê Thị Thanh	không có	NCLQ	010274347	06/06/2001	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
4	Đỗ Thị Thu Hà	069C001764	NCLQ	010271178	05/12/2007	Hà Nội	4/36 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	26,400	0,026
5	Đỗ Thị Minh Nguyệt	không có	NCLQ	010297133		Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
6	Lê Thanh Hòa	không có	NCLQ	010262678	30/05/2007	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
7	Đỗ Quang Vinh	không có	NCLQ	'012606069	09/06/2005	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
8	Đỗ Vinh Quang	không có	NCLQ	'013185827	25/05/2009	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
9	Nguyễn Văn Lê	069C016666	PCT HĐQT	361431012	05/04/2000	Cần Thơ	Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	25,000	0,025
10	Nguyễn Văn Tòng	không có	NCLQ	360923146	10/06/1980	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	0	0
11	Lương Thị Ngánh	không có	NCLQ	360923141	10/06/1980	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	0	0
12	Nguyễn Văn Khoa	không có	NCLQ	361499411	23/06/2005	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	0	0
13	Nguyễn Ngọc Phụng	không có	NCLQ	361277303	09/06/2009	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	0	0
14	Nguyễn Thị Phường	không có	NCLQ	361738372	06/05/1995	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	0	0

15	Nguyễn Ngọc Kiều	không có	NCLQ			Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	0	0
16	Vũ Thị Lệ Quyên	không có	NCLQ	361681002	13/04/1994	Cần Thơ	Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	0	0
17	Nguyễn Vũ Phương Vy	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	0	0
18	Nguyễn Tiến Đạt	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	0	0
19	Phạm Hồng Thái	không có	PCT HĐQT	012055167	30/07/2009	Hà Nội	Số nhà 25, ngõ 80, hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	2,348	0,002
20	Phạm Ngọc Phổ	không có	NCLQ	Đã mất					
21	Nguyễn Thị Hồng	không có	NCLQ	100056486		Quảng Ninh	P. Hà Phong, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	0	0
22	Phạm Hồng Sơn	không có	NCLQ	100229724		Quảng Ninh	P. Hà Phong, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	0	0
23	Phạm Hồng Khanh	không có	NCLQ	100657814		Quảng Ninh	P. Hà Phong, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	0	0
24	Phạm Hồng Phong	không có	NCLQ	110819353		Quảng Ninh	P. Hồng Hà, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	0	0
25	Phạm Hồng Tân	không có	NCLQ	100621679		Hà Nội	Số 25 Ngõ 80 Hoàng Đạo Thành, Hà Nội	0	0
26	Nguyễn Thị Hiền	không có	NCLQ	012230995		Hà Nội	505/8 Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	0	0
27	Phạm Anh Tuấn	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số nhà 25, ngõ 80, hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0
28	Phạm Ngọc Hồng Hà	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số nhà 25, ngõ 80, hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0
29	Đàm Ngọc Bích	069C008558	TVHĐQT	013006990	06/11/2007	Hà Nội	Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
30	Đàm Minh Hiếu	không có	NCLQ	100058785	23/10/1997	Quảng Ninh	Tổ 7, khu 5 Phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0

31	Nguyễn Thị Túc	không có	NCLQ	100443819	19/10/2000	Quảng Ninh	Tổ 7, khu 5 Phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0
32	Đàm Minh Tuấn	không có	NCLQ	100739351	15/08/2000	Quảng Ninh	Tổ 7, khu 5 Phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0
33	Phạm Đình Trung	không có	NCLQ	013021095	16/11/2000	Hà Nội	Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
34	Phạm Đàm Minh Trang	không có	NCLQ	còn nhỏ			Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
II	BAN KIỂM SOÁT								
35	Phạm Thị Bích Hồng	069C022268	TBKS	012750800	04/03/2010	Hà Nội	28 ngách 19/78 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	21,740	0,022
36	Phạm Bá Thân	không có	NCLQ	đã mất					
37	Lương Thị Cúc	không có	NCLQ	đã mất					
38	Phạm Bá Trung	không có	NCLQ	Đã định cư ở nước ngoài			CHLB Đức	0	0
39	Phạm Thị Huệ	không có	NCLQ	010538264		Hà Nội	Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	0	0
40	Phạm Bá Dũng	không có	NCLQ	011549917		Hà Nội	Hà Nội	0	0
41	Phạm Văn Tuyên	không có	NCLQ	011549476		Hà Nội	28 ngách 19/78 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
42	Phạm Anh Quân	không có	NCLQ	012637165		Hà Nội	28 ngách 19/78 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
43	Phạm Nhật Minh	không có	NCLQ	còn nhỏ			28 ngách 19/78 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
44	Lương Đức Chính	không có	TV BKS	011784837	01/6/2006	Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
45	Lương Xuân Thiều	không có	NCLQ	đã mất					
46	Lê Thị Át	không có	NCLQ	013027957		Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
47	Lương Thị Xuân	không có	NCLQ	170041265		Thanh Hóa	Xã Thanh Thủy, Huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa	0	0

48	Lương Cao Thu	không có	NCLQ	024494752		TP.HCM	31/7 đường Đồng Xoài, P. 13, Q. Tân Bình, TPHCM	0	0
49	Lương Ngọc Huy	không có	NCLQ	024610737		TP.HCM	257/17 Phan Đăng Giảng, Khu Phố 2, Tổ 32, P.Bình Hưng Hoà, Q. Tân Bình, TP. HCM	0	0
50	Lương Thị Tuyết	không có	NCLQ	173057196		Thanh Hóa	Xã Thanh Thủy, Huyện Tĩnh Gia, Thanh Hoá	0	0
51	Lương Cao Bằng	không có	NCLQ	012354804		Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
52	Nguyễn Diệp Thanh Tuyền	không có	NCLQ	012166492		Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
53	Lương Quốc Việt	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
54	Lương Diệp Bảo Khánh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
55	Vũ Đức Trung	069C001391	TV BKS	011965811	05/2/2007	Hà Nội	TT Bệnh viện đường sắt, số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Hà Nội	310,000	0,31
56	Vũ Phong Phú	không có	NCLQ	Không có			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội		
57	Lưu Thị Thúy	không có	NCLQ	Không có			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội		
58	Dương Kim Anh	không có	NCLQ	012322524	03/8/2004	Hà Nội	TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội		
59	Vũ Thúy Hằng	không có	NCLQ	011799546	20/4/2003	Hà Nội	Số 8, ngách 32 Lê Trọng Tấn, Đống Đa, Hà nội		
60	Vũ Đức Khôi	không có	NCLQ	Còn nhỏ			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội		
61	Vũ Đức Nguyên	không có	NCLQ	Còn nhỏ			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội		
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
62	Hoàng Đình Lợi	069C000036	TGD	012928388	08/12/2006	Hà Nội	Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	79,300	0,08
63	Hoàng Văn Long		NCLQ	đã mất					

64	Nguyễn Thị Bích		NCLQ	đã mất					
65	Hoàng Thị Hương	không có	NCLQ	145684009	26/4/2011	Hung Yên	Xã Cửu Cao – Huyện Văn Giang – Tỉnh Hưng Yên	0	0
66	Hoàng Thị Hiền	không có	NCLQ	145156253	16/4/2001	Hung Yên	Xã Cửu Cao – Huyện Văn Giang – Tỉnh Hưng Yên	0	0
67	Hoàng Thị Thắm	không có	NCLQ	141764250	16/3/1994	Hung Yên	Xã Cửu Cao – Huyện Văn Giang – Tỉnh Hưng Yên	0	0
68	Lưu Thị Thảo	không có	NCLQ	012024030	25/4/2000	Hà Nội	Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	0	0
69	Hoàng Minh Đức	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	0	0
70	Hoàng Minh Trí	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	0	0
71	Bùi Thị Minh Tâm	069C000022	Phó TGD	012860209	16/12/2010	Hà Nội	Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	60,900	0,06
72	Bùi Quý Khái	không có	NCLQ	150040109	9/4/2008	Thái Bình	Xóm 3 xã Đông Hợp- Huyện Đông Hưng – Tỉnh Thái Bình	0	0
73	Đặng Thị Hải	không có	NCLQ	150050005	9/4/2008	Thái Bình	Xóm 3 xã Đông Hợp- Huyện Đông Hưng – Tỉnh Thái Bình	0	0
74	Bùi Thị Phương Lan	không có	NCLQ	151526090	2/2/2002	Thái Bình	Xã Minh Lăng- Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình	0	0
75	Bùi Thị Bích Phượng	069C001012	NCLQ	151399167	1/4/1999	Thái Bình	Xã Minh Lăng- Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình	20,400	0,02
76	Nguyễn Đức Huy	069C021102	NCLQ	012878639	6/5/2006	Hà Nội	Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	0	0
77	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	0	0
78	Nguyễn Đức Minh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	0	0
79	Vũ Đức Tiến	069C000666	Phó TGD	013231095	28/02/2012	Hà Nội	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	79,400	0,08

80	Vũ Đức Tước	không có	NCLQ	130250733	21/7/2001	Phú Thọ	Số nhà 70, Đường Hàm Nghi, Việt Trì, Phú Thọ		
81	Nguyễn Thị Tuyết	không có	NCLQ	130833890	14/3/2002	Phú Thọ	Số nhà 70, Đường Hàm Nghi, Việt Trì, Phú Thọ		
82	Vũ Thị Hải Yến	069C031979	NCLQ	013256361	17/8/2002	Hà Nội	Thôn Đình Thôn, Từ Liêm, Hà Nội		
83	Uông Văn Hạnh	069C000034	NCLQ	111209242	28/02/2012	Hà Nội	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội		
84	Vũ Đức Nhật Minh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội		
85	Trần Hữu Chung	069C001815	Phó TGD	012637160	06/12/2007	Hà Nội	Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0
86	Trần Hữu Đạt	không có	NCLQ	030128018		Hải Phòng	92 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng		
87	Hoàng Thị Thu Thắm	không có	NCLQ	030062302		Hải Phòng	92 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng		
88	Trương Lê Hòa Yên	không có	NCLQ	011933474		Hà Nội	Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội		
89	Trần Bảo Khánh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội		
90	Trần Quốc Hào	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội		
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
91	Trần Sỹ Tiến	069c006899	Kế toán trưởng	011879768	15/07/2008	Hà Nội	Số 32, ngõ 489, đường Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
92	Trần Xuân Xuyên		NCLQ	đã mất					
93	Phạm Thị Thiêm	069c006689	NCLQ	010637883	9/11/2006	Hà Nội	Số 32, ngõ 489, đường Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
94	Trần Thanh Bình	069c001543	NCLQ	012007369	2/3/1997	Hà Nội	58/3/16 Trần Bình, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0
95	Trần Thị Hồng Minh	069c086689	NCLQ	011950497	8/11/2011	Hà Nội	332D Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	0	0
96	Vợ	không có	NCLQ	đã ly dị					

97	Trần Minh Trang	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 20, ngõ 352, đường Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
V	NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN								
98	Nguyễn Thủy Hạnh Mai	069c000077	Trưởng phòng PC& KSNB	013033590	19/01/2008	Hà Nội	Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	25,676	0,026
99	Nguyễn Văn Bốn	không có	NCLQ	130081651	12/2/2002	Hà Nội	Phòng 1118, No3, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	0	0
100	Ngô Thị Hương Nhu	không có	NCLQ	130081654	24/02/2008	Hà Nội	Phòng 1118, No3, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	0	0
101	Nguyễn Quang Hải	không có	NCLQ	131576087	6/9/2000	Hà Nội	Phòng 1118, No3, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	0	0
102	Phùng Quang Tuyên	069c000133	NCLQ	011954497	1/4/2011	Hà Nội	Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	0	0
103	Phùng Thị Hiền Anh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	0	0
104	Phùng Hà Linh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	0	0

3. Giao dịch cổ phiếu:

Công ty CP Phát triển Đô thị và KCN Cao su Việt Nam – Tổ chức có liên quan của bà Đinh Thị Tiểu Phương – Thành viên HĐQT (trước ngày 06/4/2012), sở hữu 1.083.213 đăng ký bán 50.000 CP SHS từ ngày 28/3/2012 đến 25/5/2012,

Kết quả GD: Ngày 28/3/2012 – Bán 23.840 CP SHS – Còn 1.059.733 CP SHS, chiếm 1,06% vốn điều lệ.

4. Các giao dịch khác:

Trái phiếu SHS_BOND.350.2011 đợt 1 trị giá 250 tỷ đồng có thời hạn từ 30/09/2011 đến 30/09/2012 là do SHS phát hành cho Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản-Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội-Tổ chức có liên quan đến Ông Đỗ Quang Hiền- Chủ tịch HĐQT SHS

5. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, SHS đặc biệt lưu ý và nghiêm túc thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các trường hợp bắt buộc phải công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VPHĐQT, VT.

CÔNG TY CP CK SÀI GÒN - HÀ NỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ QUANG HIỂN